

Tiểu Đoàn Một Bốn và Núi Gò Đam

Võ Công Tiên, K26

Hà tuần Tháng 7 năm 1974, Tiểu Đoàn Một Bốn (TĐ 1/4) đã tham dự một trận đánh khó quên. Khu vực hành quân nằm về hướng Nam Đông Nam Căn Cứ Chu Lai khoảng 20 cây số, thuộc quận Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Mục đích chính là lùng kiếm một chiếc trực thăng bị bắn rơi ít ngày trước. Vì bị tấn công nặng, và chuyển tiếp tế tản thương không hoàn tất, một đơn vị Địa Phương Quân đành phải rút lui.



Nhờ sự tiếp sức ồ ạt về vũ khí của khối Cộng, các đơn vị chính quy thuộc Sư Đoàn 2 Sao Vàng (CSBV) gia tăng các hoạt động tại ranh giới hai tỉnh Quảng Tín, Quảng Ngãi, vốn là địa bàn đặc ý của các đám du kích địa phương. Địch quân chiếm đóng tại các cao điểm của Núi Gò Đam (680933), cao độ chừng 71 m, trải dài một cây số rưỡi. Chúng buộc dân góp công đào thêm hầm hố, bám chặt trong khuôn viên Chùa Thịnh Thịnh và các thôn ấp kế cận.

Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh (QLVNCH) đưa nguyên Trung Đoàn 4 - Núi Ấn Sông Trà - vào vùng, mỗi bề 12 cây số, từ Quốc Lộ 1 ở phía Tây, sông Trà Bồng phía Bắc và biển xanh ở phía Đông. Lúc này CSBV đã dòm ngó Thường Đức, Quế Sơn, gây áp lực phía Tây Nam Đà Nẵng, nên tình hình

địch tại vùng Chu Lai chỉ có dụng ý ém quân, quấy phá. Nhìn khu vực đồng khô cỏ cháy, đất đỏ cát bụi với đồi, trảng, lũng, cao độ trung bình 50, một hạ sĩ quan tác chiến có thể đoán rằng cuộc hành quân sẽ không quá 2 kỳ tiếp tế, chặng đường sẽ là 30 cây số cả đi lẫn về.

Ngày N+1, sau vài hôm tuần thám tại khu vực Núi Nứa, Núi Hòn Rọ (194) 15 cây số phía Tây Chu Lai, Tiểu Đoàn 1/4 với hơn 450 người được di chuyển về phía Đông quận lỵ Bình Sơn lúc chiều tối. Phối hợp cùng hai đơn vị bạn, TĐ 1/4 trách nhiệm cánh trái của trục tiến quân, với các mục tiêu sơ khởi là Núi Phở Tinh, Núi Gò Đam, vùng Vân Tường, Phước Thuận, Lệ Thủy.

Thiếu Tá Nguyễn Đôn Hoà, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ ¼, lấy danh hiệu truyền tin “Ba Sáu” (36); ép Đại Úy Bùi Tùng, Tiểu Đoàn Phó, được gọi là “Ba Lăm” (35). Các đại đội trưởng gồm Trung Úy Minh, Thiếu Úy Thái, Trung Úy Hóa, Trung Úy Hy, và Đại Úy Cang. Bản doanh của tiểu đoàn, ghi KBC 4814 ở Căn Cứ Bình Minh, Đức Phổ, điểm giữa trên đường Đà Nẵng, Qui Nhơn. Mùa xuân 1974 có 4 ông sĩ quan Đà Lạt mang băng dù, giờ chỉ còn mỗi một Thiếu Úy vừa trở lại đơn vị được 2 tuần sau 3 tháng dưỡng thương. Một phần tư quân số tuy là lính mới về tiểu đoàn, nhưng hầu hết đã từng dày dạn nắng mưa.

Hướng tiến của lực lượng hành quân là từ Quốc Lộ 1 ra biển, lục soát địa đạo, tìm dấu tích phi hành đoàn lâm nạn, tránh gây thiệt hại cho dân. Hiệp Định Paris vào Tháng 1/1973 mới tròn một năm rưỡi, quân dân ta vừa đánh trận vừa cố gắng xây dựng lại các xóm làng từng đổ nát. Các đoàn cán bộ phát triển, bình định nông thôn không đủ sức lực để thực hiện các công tác giúp dân, bảo vệ xã ấp. Bản đồ ghi vùng đồng ruộng, nhưng lúa mạ không có, ghi nhà cửa thì toàn là hầm hố, sơ sài vài chục căn trống trải. Dân chúng đã đổ xô ra phố quận, dọc “Con Đường Số 1”, có chợ, trường học cho trẻ con.

Ngày N+2, cái nóng nung người giữa trưa đã làm chậm bước chân của các đại đội (ĐĐ), và vấn đề nước uống (thường gọi là nô-na) mới là chuyện quan trọng. Khoảng 2 giờ chiều, Ông 35 cùng với Trung Đội 57 và Toán Thám Kích đã lên được Đồi Phở Tinh (106m). Các ĐĐ 1, 2, 3 theo thứ tự từ cánh phải (Nam) sang trái đang tiến sát Núi Gò Đam thì Ba Sáu ra lệnh đồng loạt lấy các ngọn đồi. Đại Đội 4 làm trừ bị bọc phía sau. Trận chiến sòng phẳng, toàn lính đi bộ, chẳng có xe tăng hay máy bay bao vùng. Đạn dược M16, M79, đại liên M60 và lựu đạn M67, phải tiết kiệm tối đa.

Ước gì có một phi tuần A37 rải cho vài trái bom thô. Địch có súng phòng không, thượng liên, đại liên bắn trực xạ toán quân đang bò trườn qua các khe hở, hốc đá. Cối 61, 82 ly từ bên kia các ngọn đồi rót tới liên tục. Trời về chiều sắp tắt nắng, các Mục Tiêu 12, 13, 14 đã lọt vào tay TĐ 1/4. Tôn thất khoảng 25 người với tỉ lệ bình thường 1 chết 5 bị thương. Đêm ấy, ĐĐ 1 phòng thủ với BCH/TĐ, ĐĐ 2 xuống núi nằm đằng sau, Ông 35 và ĐĐ 4 (cánh A) đóng mé trái, còn Núi Gò Đam giao cho ĐĐ 3 và hai trung đội của ĐĐ 4 (cánh B) trấn giữ.

Qua một đêm với vài tràng 105 ly yểm trợ từ Tiểu Đoàn 21 Pháo Binh lưu động bắn từ một khu đất nào đó ven quốc lộ, lính tráng được ít giờ thoải mái sau một ngày kịch chiến, vừa khát vừa buồn. Cái giá để chiếm lĩnh được dãy đồi là 4 bạn bè vĩnh viễn rời xa, không kể vài chục người thương tích.

Ngày N+3, ĐĐ 4 (B) rời vị trí khi trời vừa rạng sáng, toán thám sát mở đường tiến sâu về hướng biển. Chưa đầy trăm bước, đơn vị đã lượm được một trung liên RPD và một AK-47 trong bụi rậm, vạt đồi đầy dấu tích máu me. Ít phút sau, bên cánh quân của ĐĐ 3 cũng reo hò, nhón nháo qua nhiều tiếng la “Đừng bắn, đừng bắn nó, coi chừng lựu đạn”.

Đám lính áp tải một cán binh CSBV chính hiệu, tuổi độ hai mươi. Anh này khôn, biết thế nào cũng lộ vị trí, nên

lên tiếng để bị bắt còn có cơ may. Bị thương từ chiều hôm trước nhưng không lết theo đồng bạn đã rút lui. Người tinh ý có thể đọc thấu trong đầu tù binh này cái quyết định của anh: rút theo chắc gì còn sống sót. Vết thương được băng bó kỹ lưỡng hơn, một ca nước mát, điều bastos quân tiếp vụ, tất cả là cách đối xử của người lính VNCH ngoài trận mạc dành cho địch quân. Cũng may là đêm rồi có sương nhiều, hứng được chút nước, dù bầu trời không trăng sao, gió lộng.

Về cánh phải, Tiểu Đoàn 2/4 đang đụng nặng tại mục tiêu hai mươi mấy giờ đó, gọi là Chùa Thỉnh Thỉnh. Tiểu Đoàn Trưởng là Đại Úy Thiện (Thất Sơn), Tiểu Đoàn Phó là Đại Úy Nguyễn Lợi (Lam Sơn), Khóa 23 Đà Lạt. Các đại đội trưởng tác chiến chính gồm Trung Úy Nguyễn Phương Thụy, K25, Trung Úy Đặng Ngọc Thêm, K25, Trung Úy Thắng, Trung Úy Bùi Mỹ, K24. Xa hơn một chút thì Tiểu Đoàn 3/4 gặp những khu đồi thấp, mìn bẫy khó đi. Thiếu Tá Lộc làm tiểu đoàn trưởng, thay thế Thiếu Tá Mai Văn Hóa K21 vừa từ trận không lâu.

Mất thêm mười mấy tay súng trở ra đường lộ, đi phép, tiễn “người nón cối” về Chu Lai hưởng thêm chút hương vị Mì Quảng đơn sơ. Tiểu Đoàn 1/4 hôm nay chỉ xài có mỗi ĐĐ 4 (B), tăng phái thêm Toán Thám Kích để bứng sạch 3 cái chốt dọc khu trảng đá đỏ xếp tầng như xứ cao bồi miền Viễn Tây thường thấy trong phim. Dừng lại một ngọn đồi thấp, thế phòng thủ theo đúng bài bản của binh thư. Vừa báo điểm đứng, chưa kịp khoe cảnh đẹp thì được biết toàn bộ ĐĐ 4 sẽ khoanh tròn qua đêm. Trung Sĩ Đến, Hạ Sĩ Thủ, Đinh Đôn, Võ Căn trong toán truyền tin vừa tới, hì hục đào xong mấy cái hố theo lệnh Trung Úy Hy (Hoàng Long).

- Thiếu Úy, em đào hầm ở đâu?

- Có thể sẽ qua đồi bên kia, pha cà phê trước đi.

Khởi đọai lâu, chừng nửa giờ sau thì Ba Sáu, Ông 35 và toàn bộ ĐĐ Chỉ Huy kéo đến. Tự nhiên như người nhà, bộ chỉ huy

tiểu đoàn mượn chỗ dừng quân. Có tiếng Hạ Sĩ Thủ cảm rằm, lục đục dọn máy móc ba lô đi chỗ khác. Cùng chung vòng tròn phòng thủ, nhưng mấy cái hầm mới đào ngay giữa đồi, có mấy tảng đá chen kẽ ít ngọn cây đẹp như hòn non bộ (bonsai) thì không thể nào mang theo được.

- Thiếu Úy, sao mình lại ra nằm riêng với Trung Đội 2 giống như tiền đồn vậy.

- Hồi nãy bảo khoan đào hố, thấy khỏe chưa. Căng võng thấp gần mấy hòn đá.

- Thiếu Úy, Trung Sĩ Phương lại rồi, nói có Thiếu Úy kèm theo khỏe quá.

- Thắm quyền, mai mình tới gần biển, mua được cá tụi nó làm gỏi khỏi chê.

- Chưa chắc đâu. Đã đạp qua hai cái oval số 15, 16, hy vọng đêm nay êm xuôi.

Ngày N+4, TĐ 1/4 giao mục tiêu 17 cho ĐĐ 1. Đến trưa, Trung Úy Minh đưa ĐĐ 1 quay về Nam làm nút chặn, giúp TĐ 2/4 giải quyết hệ thống giao thông hào đào sâu qua các đồi đá và sườn cát dọc hàng dương. Rồi mục tiêu 17 được ĐĐ 2 thanh toán gọn. ĐĐ 3 quét luôn cái 18, rải chốt trên đồi dương. Mặt trước nhìn ra biển, phía sau thấy rõ những lũng sâu, gò mả, đám mía, cây cau, vài xóm nhà có khói. Đó là làng Lệ Thủy, nước giếng trong veo, dân theo đạo Cao Đài mặc đồ trắng toát, dàn hàng dài vẫy vẫy xa xa.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từng nói kế sách đào tạo các cán bộ đa năng, đưa họ về từng phân chi khu, làm xã trưởng để giúp dân, kiến tạo nước nhà. Bao nhiêu người cho đủ, cảnh trí nào có thể giữ được các viên chức đến công tác một nơi dân cư thưa thớt, thiếu mọi công việc có thể tạo nên mức sống tươi tắn, an lành.

Chùa Thịnh Thịnh tiêu biểu cho một mục tiêu khó đánh. Đêm N+5 xuống chậm, vắng tiếng chuông ngân vang như thường

ngày. Thấp thoáng trong tuyến phòng thủ, VC đã gom những chú tiểu, ông sư, đàn bà, em bé làm con tin, bia chắn. Vì thế, ba ngày qua, TĐ 2/4 chỉ cố ý bao vây, nhấp nhá, không đánh mạnh vô chùa.

Đập chuột vỡ bình. Nhưng cái gì cũng có giới hạn. Những quả lựu đạn nổ chát chúa, tiếng súng át tiếng người hét lên rùng rợn, lửa khói rực sáng, như trút hết cơn giận trong đêm khuya. Khoảng một giờ mới dứt, Đại Úy Lợi (Lam Sơn) lên máy báo cáo với Thất Sơn đã làm chủ tình hình. Con cái dọn dẹp xong các hầm hố, ngõ ngách, toàn bộ ngôi chùa và các khu vườn lân cận.

Sáng Ngày N+6, xem như VC đã rời các đỉnh đồi trọng yếu, thối lui khỏi các bìa làng, giải đất ven đường. Tính sơ ít ngày qua, TĐ 2/4 thiệt hại khoảng 35 người. TĐ 3/4 toi tả gần 15 trong đó có Thiếu Tá Lộc tử thương. Chiếc trục thăng mất tích tuần trước vẫn chưa tìm thấy dù chỉ một mảnh nhôm. Hôm nay TĐ 1/4 nhận tiếp tế bằng trục thăng, bổ sung thêm ít người lính. Anh em nào đi phép, bị thương mà quê Saigon hay miền Tây chắc chắn sẽ không đủ tiền xe để quay trở lại.

Với những trận đánh áp dụng cho một đơn vị nhỏ, chẳng có binh pháp gì. Kẻ vanh vách đội hình ngang dọc quả trám chân chim chỉ cho rườm rà, thọc sâu tiếp cứu nghe có vẻ rành rẽ quân cơ. Bồn cũ soạn hoài cũng không ngoài vài cánh gọng kim, bên này cây đại liên yểm trợ, góc đó toán tiền sát khai hỏa, cây súng cối cơ hữu sẵn sàng tối đa vài chục trái. Thế đất vòng vo giống hình con thú nằm giương ba chân ngủ thoải mái gọi là mục tiêu con thỏ. Bờ bên kia các thửa ruộng, có con suối làm giao thông hào, mấy cái nón cối xanh chạy qua lạng lạng, huýt còi, bắn vài tiếng súng, kêu réo đủ trò.

Xưa lắm rồi cái cảnh ông xếp cầm cây súng lục bóp cò cái cắc thì hàng hàng lớp lớp chạy như đá banh, miệng hô xung phong, bắn pằng pằng. Thời này, hai trăm thước mà lính bò hoài cũng chưa tới, ăn thua là có chịu trận nổi hay không.

Đám VC lại chặn ngay đường bọc về của TĐ 1/4, và chạm mặt ĐĐ 4 của Hoàng Long. Khu vực này không nhà cửa, tựa rừng thưa với nhiều bụi rậm xen lẫn các tàng cây, bằng phẳng nhìn như tranh vịnh Hạ Long. Gọi pháo đợc, bắn kha khá cho đỡ nặng ba lô. Bằng một hiệp tíc cầu, không rõ hai bên đã cho nhau bao tiếng nổ. Bộ binh đi bộ thì rớt cuộc phải vào thẳng trắng đất, bung rộng nửa cây số. Không ai bị thương, và địch quân đã chui vào các đường hầm, hào sâu mất dấu.

Ngày N+7, nghỉ trọn ngày. Ít khi có dịp ngủ hai đêm trên một khu vườn hoang mà địch quân nằm ngay bên dưới. Chiếc trực thăng bay vòng vòng Vịnh Dung Quất, nhìn mảnh đất trải dài ven biển, quận kế cận Sơn Tịnh không xa phía Nam có địa danh Mỹ Lai với câu chuyện dài vào Tháng 3 năm 1968. Bình nguyên Xứ Quảng bề rộng không quá 30 cây số như cái lưng ồm ồ bọc hai bên cột xương sông Quốc Lộ 1, mà con đường sắt xuyên Việt song hành đã vắng lạnh từ hơn mười năm về trước.

Tất cả gần 90 máy C25 của toàn bộ Trung Đoàn 4 dưới quyền ông Quốc Thái vào cùng tần số để Mặt Trời 72 nói chuyện. Vài nhận xét tình hình, khen tặng thuộc cấp từ Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt, Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Bộ Binh:

- “Việt Cộng cố bám vào dân, nhưng các anh đến đâu, chúng chạy khỏi nơi đó.”

Đợc lệnh rút theo các triển đội, tìm lối ngắn nhất để ra con đường nhựa. Hón hờ mỗi khi rời khỏi vùng giao tranh, những chuyên xe đồ đã hiện ra ngược xuôi làm những người lính già cuống quít lên thấy rõ. Tiểu Đoàn 1/4 dừng quân phía Đông quốc lộ, từng đại đội đóng trên một dãy đồi thấp khô ran, gần đây có quán bún bò, nem chả, và ngôi trường tiểu học. Xé chiều mùa hè, thấy bóng dáng vài tà áo xanh của cô giáo cạnh đám học trò. Lãnh lương, phép tắc 24 giờ cho mấy anh lính gần nhà về với vợ con.

Có lẽ các ban bộ của trung đoàn đang tính điểm, tổng kết

người và súng đạn để viết phúc trình. Từng nhóm lính tụ ba tụ bảy, phì phà thuốc, ca cà phê, gà men thịt hộp, vài câu hát quen quen. Ngủ yên một bữa cũng khỏe được chút đỉnh. Khu vực Núi Gò Đam tìm lại an bình, hay là vùng bỏ ngõ, ai biết. Tới 4 thập niên sau, người dân Bình Sơn đặc biệt là các ông sư, chú tiểu nếu còn đâu đó, có thể phân định thành bại ra sao.

Hôm sau, đơn vị tiếp tục hành quân, chuẩn bị lên xe “đi thăm Phương Hồng Quế”. Chớ vội ham. Quế đây là quận Quế Sơn, nơi có Đèo Le, Hòn Đá Chẽ, Gia Mộc Xa (lính gọi là da bọc xương). Tin tức qua radio, truyền hình, báo chí thời bấy giờ chỉ nói được hai phần ba trận thư hùng Thường Đức, Đồi 1062 với lực lượng Nhảy Dù tinh nhuệ. Chiến trường Thường Đức - Quế Sơn vào mùa thu ấy phải nhắc thêm các chiến sĩ Biệt Động Quân, Địa Phương Quân, và mấy người lính Bộ Binh tà tà mà gan dạ.



Lá Thư Tiên Tuyển

Minh Nguyệt, K17/1
(Nam Sinh Tín)

Trong đời sống, mọi người đều mong ước có một cuộc tình trọn vẹn và hạnh phúc đi đến hôn nhân. Nhưng trong thời chiến, các thiếu nữ, khi yêu người lính chiến, phải chấp nhận làm em gái ở hậu phương, cam chịu những ngày tháng nhớ nhung và đợi chờ. Là người yêu của lính, dù gặp hoàn cảnh chia ly không gì hứa hẹn, họ vẫn sống với niềm tin, sự hy sinh và lòng chung thủy. Niềm vui và nụ cười của họ chỉ thể hiện khi họ nhận được, từ KBC (Khu Bưu Chính) hoặc từ ngoài tiền tuyến gửi về, những lá thư của người yêu, viết tâm tình nhắn nhủ và báo tin vui được ngày về nghỉ phép. Họ ví như những cánh hoa, *Cánh Hoa Thời Loạn*, trước sóng gió đầy gian truân và khổ ải, luôn phải sống trong sự hồi hộp lo sợ, mòn mỏi ngóng trông, và phải đổ lệ vì tuyệt vọng khi bắt chợt nhận được hung tin. Nỗi niềm tâm sự của họ thường được gửi gắm vào những vần thơ dành cho người yêu ngoài tiền tuyến.

NỖI NIỀM

*Đêm trường thỏn thức đơn cô
Con tim se thắt viết lời nhớ anh
Bên hiên trăng vẫn treo màn
Rừng xưa còn nhớ những lần bên nhau*

Thư anh tiếp nói đến mau
Em đem gói trọn mối sầu thế gian
Anh đi bảo vệ giang san
Em về thui thủi trăm ngàn xót xa



*Chiến trường anh ở phương xa
Phận em yếu đuối quê nhà nhớ thương
Đôi bên cách biệt dặm trường
Ai đưa ai đón ai thường hỏi han*

Tình si gửi gió mây ngàn
Sài Thành mưa bụi muôn vàn đón đau
Ngọn đèn le lói canh thâu
Trang thư càng giờ càng sầu tương tư

*Thế thời thay đổi thế u
Cho nhân nghĩa đảo cho thù chất chông
Phong trần theo ngọn cuồng phong
Tử sinh số mạng theo dòng đời trôi*

Bao giờ vũ bão ngừng thôi
Cho tim hoà hợp lúa đôi tình nồng

Bài thơ *Nỗi Niềm* đã khiến cho tôi nhớ đến chuyện tình buồn của Thủy, một người bạn rất thân của tôi. Chúng tôi sống bên nhau từ nhỏ cho đến lúc trưởng thành, nên đều chia sẻ tất cả những chuyện vui buồn về gia đình và tình yêu. Hồi đó, Thủy là một sinh viên xinh đẹp, hiền lành và học giỏi, nên có rất nhiều chàng trai yêu thích. Còn tôi, chỉ là một người bạn giản dị, vui vẻ, và thân thiện bên Thủy. Nhà của chúng tôi ở cách nhau hai căn, nên tôi thường sang nhà của Thủy chơi, vì thế tôi đều gặp và biết tất cả các chàng trai đến ngắm nghệ Thủy. Đặc biệt là Chung, chàng Sinh Viên Võ Bị mặc bộ Jaspé, đến thăm và đã nói là đi thẳng từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đến nhà của Thủy.

Lúc đó, trông chàng rất bảnh bao trong bộ quân phục. Lần đầu gặp Chung với cá tính nghệ sĩ cởi mở, tôi đã có cảm tình ngay, nên đã nói tốt cho Chung rất nhiều. Cuối cùng Thủy đã quyết định chọn Chung và hò hẹn đi bát phở, xem ciné, lên Đà Lạt viếng thăm, v...v... Thế là một cuộc tình rất nên thơ đã chớm nở, và đôi uyên ương tràn đầy hạnh phúc đã có rất nhiều kỷ niệm êm đẹp.

Thời gian dần trôi, đến ngày Chung mãn khóa và nhận sự vụ lệnh đi ra đơn vị tác chiến, thì hai người đã phải xa nhau. Lúc đầu, Thủy còn nhận được một hai lá thư của Chung, nhưng sau đó đã mất hẳn liên lạc. Thủy đã hỏi thăm khắp nơi, nhưng không ai biết vì lý do nào mà không liên lạc được Chung. Thủy đã khóc rất nhiều trong những ngày tháng khắc khoải, mong chờ. Những lúc Thủy tuyệt vọng suy nghĩ vẩn vơ, tôi đã luôn luôn phải an ủi và vỗ về Thủy.

Một năm sau, gia đình của Thủy dọn nhà đi vì ba của Thủy phải chuyển công việc. Ban đầu, chúng tôi còn thư từ



qua lại, nhưng sau này đã mất liên lạc, vì gia đình tôi đã phải rời quê hương đi định cư nơi xứ người. Tôi đã mang theo một phong bì lớn đựng hình và giấy tờ quan trọng, và trong đó có cả bì thư của Thủy. Thực ra bì thư này là do một người đã cầm tay mang đến cho Thủy nhưng rất tiếc không gặp được vì Thủy đã dọn nhà. Bà hàng xóm bảo họ sang nhà tôi và yêu cầu nếu tôi có gặp lại thì trao cho Thủy bì thư này.

Tôi còn nhớ hôm đó, trong một buổi dạ tiệc, tôi đã vô cùng ngạc nhiên và mừng rỡ vì gặp lại được Thủy sau mấy chục năm mất liên lạc. Không ngờ chúng tôi lại cư ngụ ở cùng một tiểu bang. Vì lúc đó tôi còn bận điều khiển chương trình cho buổi dạ tiệc, tôi đã không có thì giờ để hỏi thăm Thủy nhiều, mà chỉ kịp viết số điện thoại và địa chỉ, hẹn Thủy ngày hôm sau đến nhà tôi chơi. Khi nhìn theo Thủy trở về ngồi bên cạnh chồng tại bàn tiệc, lúc đó tôi đã linh cảm là có lẽ Thủy đang sống hạnh phúc. Tôi đã phân vân không biết có nên trao cho Thủy bì thư mà tôi đã cất giữ từ lâu lắm rồi không.

Sáng ngày hôm sau, Thủy đã đến thăm tôi như đã hẹn, và

tôi đã nấu món bún riêu mà Thủy thích ăn nhất. Ông xã của tôi có công chuyện đi cả ngày, nên không gian thoải mái đã dành cho chúng tôi, hai người bạn cố tri lâu năm không gặp.

Lúc Thủy đến có một mình, tôi đã hỏi thăm về chồng của Thủy. Tôi đã rất ngạc nhiên khi Thủy cười và trả lời là tôi đã nhầm, vì Thủy chỉ ngồi chung bàn với gia đình của vợ chồng người bạn. Thủy thổ lộ với tôi là đã tự nguyện sống độc thân vì không thể nào quên được hình bóng của Chung với những kỷ niệm khó quên. Thủy kể là đã hỏi thăm khắp nơi, nhưng không ai biết tin tức gì về Chung cả. Năm này qua năm khác, Thủy cố gắng nuôi hy vọng là sẽ có ngày gặp lại được Chung, nhưng thời gian chờ đợi e rằng đã quá muộn màng rồi. Nghe Thủy kể như vậy, tôi vừa thương bạn đã bỏ quên đi cả một thời xuân sắc, vừa ngưỡng mộ tình yêu chung thủy và sâu đậm của Thủy dành cho Chung.

Chúng tôi ăn uống hàn huyên cả ngày mà vẫn chưa hết tâm sự thì trời đã tối. Trước khi Thủy từ giã ra về, tôi đã quyết định lấy bì thư mà tôi đã cất giữ lâu nay và trao cho Thủy. Thủy đã sững sờ nhìn tôi khi đột nhiên sau bao nhiêu năm lại nhận được thư. Khi nhìn vào bì thư, Thủy đã quá xúc động và mừng rỡ thốt lên câu,

“Đây là nét chữ của Chung mà. Đúng rồi, thư của anh Chung!”

Tay run run, Thủy đã vội vàng mở thư ra ngay, và sau đó đọc lên cho tôi nghe với giọng nghẹn ngào, đôi mắt đỏ hoe. Những lời tâm tình tha thiết và tràn đầy ước hẹn của Chung, người chiến sĩ xa nhà nơi tiền đồn heo lạnh, bỗng khơi lại một quá khứ sầu đau, làm cho Thủy bật khóc, và cũng khiến cho tôi phải mũi lòng. Nước mắt ràn rụa, Thủy không thể tiếp tục đọc thư được nữa, nên đã đưa lá thư nhờ tôi đọc nốt bài thơ mà Chung đã sáng tác tặng cho Thủy.

LÁ THƯ TIỀN TUYẾN

Gửi em thư viết mạn nông

*Của người chiến sĩ hằng mong ngày về
Xa nhau mấy dặm sơn khê
Tình luôn chung thủy không hề phai*

Đêm đêm thao thức u hoài
Nhớ em sầu mộng canh dài cô đơn
Núi đồi gió lạnh đêm buồn
Biên cương hiu quạnh tâm hồn nhớ nhung

*Mong nhận lá thư yêu thương
Của người em gái hậu phương tâm tình
Nhìn trời sao chiếu lung linh
Chờ ngày về phép thăm tình hương quê*

Hẹn em sớm được trở về
Đôi ta sánh bước trên hè dạo chơi
Dù nhau bên suối lưng đồi
Ngắm xem chim hót hoa cười trước sân

*Tình thêm thắm thiết bội phần
Rồi mai tạm biệt một lần nữa xa
Biên cương anh lại xông pha
Giữ gìn bờ cõi quê nhà bình yên*

Cho thôn xóm được ấm êm
Em an giấc ngủ mộng hiền tuổi xanh
Nhìn trăng khuya sáng long lanh
Hỏi em có nhớ người anh xa trường?

Đọc thư xong, trong giây phút ngậm ngùi thương cảm này, tôi và Thủy đã nhìn nhau với ánh mắt nhòa lệ, cùng nhau như thầm hỏi: “Giờ này anh ở đâu?”



LIÊN ĐOÀN 5 BIỆT ĐỘNG QUÂN TẠI MẶT TRẬN QUẢNG TRỊ

Nguyễn Văn Nam, K20

Nói đến Mặt trận Quảng Trị, chúng ta thường đọc những tài liệu và phim ảnh về cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị là chiến thắng của Thủy Quân Lục Chiến tại cổ thành: “Cờ bay, cờ bay trên thành phố thân yêu, vừa chiếm lại đêm qua bằng máu...”. Rất ít người biết được trước đó, vào giữa tháng Tư năm 1972, lực lượng Biệt Động Quân, Thiết giáp đã chặn đứng và đánh bại quân xâm lược Bắc Việt tại phòng tuyến Tây Nam Đông Hà. Đ é n nay, chiến thắng lẫy lừng này hầu như bị bỏ quên, ít ai còn nhắc đến, cũng như ít có tài liệu nói về giai đoạn này.



Cuối tháng 3 năm 1972, Cộng Sản Bắc Việt ngang nhiên xé hiệp định Genève 1954 đưa toàn bộ lực lượng tràn qua Bến Hải tấn công vào Sư Đoàn 3 và Một Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến trấn đóng tại các căn cứ hỏa lực dọc theo biên giới Lào. Trước áp lực quá mạnh và bất ngờ của địch, sau vài ngày chống trả chờ quân bạn tiếp viện trong vô vọng, Trung tá Phạm Văn Đính, Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 56/ Sư Đoàn 3, đã buộc phải đầu hàng địch. Trong khi đó, Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, rút bỏ các căn cứ hỏa lực dọc theo biên

giới Lào, đã tạm rút về lập phòng tuyến mới tại phía Tây Nam Đông Hà. Ngoài ra, một số đơn vị quân đội phải lui quân, bỏ ngỏ quận Gio Linh và Cam Lộ, Quảng Trị. Trước tình thế trên, Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa cấp tốc điều động 3 Liên Đoàn 4, 5, 6 Biệt Động Quân, tăng cường cho Quân Đoàn I.

Từ cuối năm 1971, toàn bộ LLXX/ QĐIII rút khỏi chiến trường Kampuchea. Liên Đoàn 5 BĐQ vào vùng hành quân Tam Giác Sắt thay Lữ Đoàn Nhảy Dù của Đại tá Lê Quang Lương. Sau Tết, khi Liên Đoàn 5 bắt đầu hành quân vào chiến khu D thì được lệnh cấp tốc gom quân về căn cứ Trảng Lớn, Tây Ninh. Tại đây, Liên Đoàn được lệnh trang bị ba ngày lương khô và hai cấp số đạn sơ khởi, khẩn cấp ra tăng cường cho Quân Đoàn I.

Liên Đoàn 5 BĐQ được không vận đợt đầu tiên từ phi trường Trảng Lớn, Tây Ninh ra Phú Bài.

Khoảng 5:00 giờ chiều, toàn bộ Liên Đoàn 5 đã có mặt tại Huế và được di chuyển gấp ngay trong đêm ra căn cứ Hòa Mỹ. Không Quân tiếp tục chuyển 2 Liên Đoàn 4 và 6 BĐQ trong đêm. Sáng sớm hôm sau, hai Liên Đoàn bạn cũng có mặt tại Phú Bài. Đến căn cứ Hòa Mỹ vào khoảng 22:00 giờ, qua bầu trời trong lấp lánh ánh sao, lần đầu tiên chúng tôi chứng kiến từng đợt hỏa tiễn Sam của CSBV đuổi theo B52 cho đến khi hết tầm nổ tung như pháo bông.

Hôm sau, Liên Đoàn, được tăng cường Thiết Đoàn 17 (Trung Tá Dung, Thiết Đoàn Trưởng) và một Chi Đoàn Chiến Xa M48 thuộc Thiết Đoàn 20 vừa mới được thành lập, cấp tốc ra Đông Hà thay thế Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến đang trấn giữ phòng tuyến Đông Hà.

Bộ Chỉ Huy Huy Liên Đoàn 5 lập căn cứ dọc Quốc Lộ 1 cách Đông Hà khoảng 4km về phía Nam cùng BCH/ Thiết Đoàn 17 + Tiểu Đoàn 33 BĐQ (-2) + Đại Đội 5 Trinh Sát và Pháo Đội 105 ly. Tiểu Đoàn 33 BĐQ (-2) và một Chi Đoàn

M113 giữ phòng tuyến Đông Hà. Tiểu Đoàn 30 BĐQ và một Chi Đoàn M48 giữ tuyến Tây Nam Đông Hà dọc theo dãy Trường Sơn. Tiếp theo là Tiểu Đoàn 38 BĐQ + Chi Đoàn M113, LĐ4 BĐQ, Liên Đoàn 6 BĐQ. Vài ngày sau LĐ6 được điều động tăng cường Quân Đoàn II và LĐ1 thay thế Liên Đoàn 6.

Vừa vào vùng trách nhiệm để thay thế đơn vị bạn, chúng tôi đã được địch quân chào đón bằng những trận mưa đại pháo 130ly và đủ loại hỏa tiễn của VC. Khi quen với pháo kích của chúng, chúng tôi có thói quen tính bằng thời gian chứ không đếm bằng quả như ở các mặt trận khác. Đến vị trí ẩn định chúng tôi vẫn chưa tìm thấy quân bạn. Sau khi liên lạc nhau trên hệ thống truyền tin và cho tọa độ chính xác, vài phút sau các tiểu đoàn mới bắt tay được với nhau.

Đi đâu cũng gặp toàn dân Võ Bị nên việc bàn giao rất nhanh chóng sau khi được dặn dò tỉ mỉ. Ở đây, mọi bài học ở quân trường và binh thư căn bản đã được tạm xếp sang một bên. Theo kinh nghiệm của đơn vị bạn cũng như thực tế trước mắt, chúng tôi chọn những thung lũng lòng chảo để bố trí quân thay vì chiếm các cao điểm như thường lệ. Cao điểm có ưu thế chiến thuật kiểm soát khu vực, nhưng có bất lợi là làm thành mục tiêu chính xác cho VC pháo kích. Chúng tôi đã chia tay nhau, trong sự lo lắng với những lời chúc lành của những đứa con cùng trường mẹ. Hơn 500 BĐQ nhận lãnh trách nhiệm của trên 700 Thủy Quân Lục Chiến mà mọi người đều biết chắc rằng nơi đây sẽ xảy ra những trận đánh khốc liệt trong vài ngày tới.

Việt Cộng không dám liều lĩnh vượt sông Đông Hà tấn công BĐQ nên chuyên hướng về Trường Sơn đến quận Cam Lộ (đã thất thủ), tập trung quân, chuẩn bị. Những toán tiền sát viên pháo binh của VC giả dạng, mặc quân phục Sư Đoàn 3 Bộ Binh VNCH, len lỏi bám sát gọi pháo binh, bắn liên tục vào các vị trí đóng quân của ta. Chúng tôi phải liên tục ngày đêm tung các toán tuần tiểu, phục kích tiêu diệt bọn này, trong

khi chờ đợi những trận tấn công mới của bọn chúng.

Ngày 9 tháng 4 năm 1972, Việt Cộng, tung chiến xa và mở đợt tấn công dữ dội từ hướng Cam Lộ xuống, đâm thẳng vào phòng tuyến Tiểu Đoàn 30 BĐQ. Chúng tôi ra lệnh anh em giữ vững vị trí, trong khi Chi Đoàn Chiến Xa M48 tấn công ngay khi chiến xa T54 của địch lọt vào tầm tác xạ. Nhiệm vụ



Trực thăng vận.

của BĐQ là phải cản cho được bộ binh địch từng thiết, nên chỉ được tác xạ khi chiến xa chúng đến được gần phòng tuyến mình -trong tầm tác xạ của M72. Khi trái đại bác đầu tiên của M48 hạ ngay chiếc T54 địch trước sự reo hò của anh em, chúng tôi đã phát giác ra ngay đám con cháu HCM đánh giặc rừng, chưa học được bài Nhị Thức Bộ Binh -Thiết Giáp mà đã xung trận. Chúng dàn thiết giáp đi giữa, bộ binh tiến hai bên. Chuối đã đưa đến miệng cường. Chỉ hơn nửa giờ sau, M48 đã bắn cháy 13 chiến xa T54, khiến những xe còn lại quay đầu bỏ chạy về hướng Trường Sơn. BĐQ và Thiết Kỵ reo hò trước hiệu quả của chiến xa M48 lần đầu được trang bị và xung trận.

Ranh giới hoạt động giữa hai tiểu đoàn 30 và 38 BĐQ là một con suối cạn, hai bên bờ có cây cối rậm rạp. Tỉnh thoảng,

chúng tôi vẫn còn nghe tiếng thiết giáp di chuyển dưới bờ suối. Để kiểm soát lại thật kỹ xem đó có phải là của bạn hay địch, TĐ 30 đề nghị 38 đề 30 kiểm soát con suối. Chúng tôi cho một toán trinh sát bám theo tiếng máy xe và bất ngờ gặp 3 chiếc T54 trốn dưới suối chạy lạc. Lúc trời lên để tìm đồng đội, chúng lại đâm ngay vào Bộ Chỉ Huy/ Tiểu Đoàn. Cả đơn vị đều la lên:

- ”T54, Việt Cộng!“

Tức thì 2 chiếc lãnh đủ mọi hỏa lực, bị bốc cháy, trong khi chiếc còn lại hoảng hốt lách tránh đạn bị lật nằm chổng gọng. Tôi la lớn:

- ”Tắt cả ngưng tác xạ.“

Tôi đích thân điều động 2 đại đội xung phong lên “bắt sống“ (chữ của VC trả lại cho VC) chiếc T54 đầu tiên cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Khi nhận báo cáo, Trung tá Hồng -Liên Đoàn Trưởng- đã đích thân vào máy kiểm chứng lại với tôi, giọng nửa đùa nửa thật

- Báo lại cho đảng hoàng. Thiết giáp chứ phải của hay sao mà mày bắt sống dễ dàng vậy? Kiểm soát lại để tao còn báo cáo lên quân đoàn.

- Trình 78 (danh hiệu LĐT), nửa tiếng nữa tôi sẽ nhờ anh em Thiết Giáp kéo về nộp cho liên đoàn. Chiếc T54 còn nguyên chưa lãnh đạn.

- Tốt lắm, cho tôi gửi lời khen ngợi đến anh em TĐ30 và Thiết giáp.

Chiếc T54, chiến lợi phẩm đầu tiên do Tiểu Đoàn 30 BĐQ và Chi Đoàn Chiến Xa M48, thuộc Thiết Đoàn 20 tịch thu được tại mặt trận Tây Nam Đông Hà ngày 9 tháng 4 năm 1972, được kéo về trưng bày tại Phú Văn Lâu và sau đó được đưa về trước Tòa Đô Chính Saigon, cùng với chiếc thứ nhì do Thủy Quân Lục Chiến tịch thu được sau này.

Thật tội nghiệp cho bọn VC như bầy vịt con ngơ ngác!

Khi đám cua sắt đi giữa nhanh chóng bị loại khỏi vòng chiến, chúng bị tách rời thành hai cánh làm mồi cho hỏa lực thiết giáp và sức tấn công vũ bão của 2 TD 30, 38 BĐQ. Chỉ trong một ngày chúng tôi tịch thu trên 200 súng đủ loại trong đó có 8 khẩu đại bác không giật 82 ly lần đầu tịch thu được. Đúng là một trận đánh thật ngoạn mục như trong phim La Mã thời xưa, trên một chiến trường rộng lớn trùng trùng điệp điệp đồi sim bát ngát. Quân ta đã lấy súng địch như lấy củi! Để gỡ gạc, bọn VC pháo kích dữ dội rồi dùng những đơn vị bộ binh còn lại cố gắng tấn công nhưng chỉ thêm tổn thất. Sau hai ngày đêm kịch chiến, bọn VC đã hoàn toàn bị đẩy lùi vào Trường Sơn.

Chúng tôi bắt sống được 3 tên VC trẻ măng, chừng 16 tuổi. Khi tôi hỏi:

- Sao còn con nít như vậy không chịu đi học mà lại đi lính làm gì?

- Họ bắt đi lính hết, vào “giải phóng” miền Nam. Làm gì được tiếp tục đi học.

Anh em BĐQ lại đốt thuốc lá đưa cho họ hút, cho ăn cơm gạo sậy và thịt hộp ba lát. Chúng thấy thuốc thì hí hửng hút nhưng cơm thì ngần ngừ không dám ăn, mà chỉ đưa mắt nhìn từng người rất lấy làm ngạc nhiên. Thấy vậy, tôi hỏi thúc:

- Ăn đi chứ chờ gì nữa. Lính tráng gì mà rụt rè như con gái vậy. Bộ sợ bị thuốc độc à?

- Sao tử tế vậy? Lại cho ăn ngon nữa. Ăn xong rồi đem bắn hả?

- Tụi mày các ké kỳ không bắn làm gì cho uổng đạn. Cơm sậy thịt hộp có gì là cao lương mỹ vị. Ăn đi. Vài phút nữa sẽ có trực thăng đem máy chú về nơi an toàn rồi. Máy chú khỏe hơn chúng tôi rồi đó.

- Thực à?

Cũng trong lúc đụng trận, chúng tôi còn tìm thấy trong một hố nhỏ, hai em bé thật ốm đang nằm tránh đạn. Cô chị khoảng

chín tuổi đang ôm chặt đứa em chừng 5 tuổi. Hai chị em đang rung lắc bầy trên tay còn cầm một gói nhỏ gạo sấy. Thật là một thảm trạng đau lòng!

Trước chiến thắng lẫy lừng này, tinh thần binh sĩ lên cao nên họ chỉ muốn "Bắc tiến" để chiếm lại những phần đất đã mất. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I thảo sẵn lệnh hành quân Quang Trung 720, nhưng chẳng hiểu sao không được thi hành (Ngày N giờ G chưa ấn định). Tiến không tiến, thủ không thủ. Cứ nằm tại chỗ chờ lệnh.

Việt Cộng cấp tốc điều động quân dọc Trường Sơn, bọc sâu về phía Nam lập tuyến phục kích dọc theo sông Trường Phước, thành hình chữ U bề dọc theo phía Tây Quốc Lộ 1 và dãy Trường Sơn dài 3km. Tuyến phục kích này đã đi vào quân sử với tên gọi Đại Lộ Kinh Hoàng.

Sau khoảng mười ngày chờ đợi, bọn VC nhận được tiếp tế và quân tiếp viện từ ngoài Bắc gửi vào, nên chúng bắt đầu mở cuộc phản công thăm dò. Chúng tôi chẳng những không được tăng cường mà vì nhu cầu chiến trường, Chi Đoàn M48 đã được rút đi tăng cường cho Thủy Quân Lục Chiến ở mặt trận khác. Thay vào đó, chúng tôi nhận lại Chi Đoàn Thiết Quân Vận M113 của Thiết Đoàn 17, để tiếp tục nhiệm vụ trấn ải địa đầu này. Thật là trớ trêu! Nhưng tôi cũng còn được chút an ủi vì chi đoàn trưởng là chú em sát nút với tôi: anh Viễn Sum, khóa 21. (Anh đã bị tử trận sau này.)

Chẳng hiểu Quân Đoàn I đánh đấm như thế nào mà hầu như bỏ lỏng mặt trận Đông Hà chỉ lo chống trả ở mặt trận phía Tây giữa Huế và Quảng Trị? Chúng tôi trì hoãn chiến với VC ở mặt trận Tây Nam Đông Hà và co dần về phía Quốc Lộ 1. Gần cuối tháng 4, phòng tuyến hai TĐ 30 và 33 đã rút bỏ, chỉ còn TĐ30 BĐQ đơn độc ở lại trấn giữ căn cứ của BCH/ LĐ5 BĐQ, vì BCH/ LĐ đã rút về phía sau (hướng Nam về phía tỉnh lỵ Quảng Trị) khoảng hơn 1km.

Cách căn cứ TĐ30 về phía Nam 300 mét có con sông nhỏ

Vĩnh Phước do một đơn vị Địa Phương Quân trấn giữ chiếc cầu bắc qua sông này. Cách đó 500 mét là TĐ38 BĐQ. Trước tình hình này tôi đoán chắc việc rút bỏ Đông Hà chỉ là vấn đề thời gian, nên đã bàn với Th/T Thúy, TĐT, nên đưa một đại đội về giữ chiếc cầu cho an toàn. Anh do dự một hồi và quyết định chưa tới lúc phải làm như vậy.

Rạng sáng hôm sau, tôi linh cảm tình thế rất nặng nề và bất lợi nên tôi đề nghị một lần nữa ý định tối hôm qua. Lần này, đề nghị của tôi không những gửi một đại đội mà phải kèm



Hành quân cùng Thiết Giáp

thêm một chi đội thiết quân vận M113. Thấy Th/T Thúy vẫn còn lưỡng lự, tôi không chần chừ ra lệnh cho ĐĐ3 và Đại Úy Xứng, chỉ đoàn trưởng, cấp tốc thi hành. Nhưng đã muộn, khi lực lượng chúng tôi vừa đến cầu thì VC đã có mặt sẵn. Chi Đoàn M113 và ĐĐ3 tấn công dữ dội và vượt qua được bên kia cầu, trước khi VC giật sập cây cầu này! Tôi cho anh em dừng lại bố trí quân và sẵn sàng yểm trợ hỏa lực cho tiểu đoàn. Cùng lúc ấy, chúng tôi thấy các cánh quân của VC từ phía Trường Sơn, từ ngoài biển đang đâm thẳng về tiểu đoàn, đúng lúc BCH/ LĐ cho lệnh TĐ30 khẩn cấp rút bỏ Đông Hà. Chúng tôi dồn nỗ lực thanh toán nhanh chóng đám VC chiếm cầu còn

sốt lại và tìm cách vượt sông. Hai thành cầu vẫn còn nên BĐQ qua được không mấy khó khăn. Tiếng anh Sum vang lên hỏi thúc tôi:

- Mần răng chừ, niên trường? Mần răng?
- Anh liệu M113 có cách nào vượt sông được không?
- Mần răng được. Sông miền núi hai bên vách đều cao, mần răng xuống được, qua bên kia bờ cũng không leo lên được. Mần răng chừ?
- Bỏ xe.
- Bỏ xe hí? Bỏ hí?
- Anh cho tháo đai liên quăng xuống sông. Bỏ lựu đạn khói vào bình xăng, rồi rút nhanh qua cầu. Tôi nói.

Cả liên đoàn được lệnh triệt thoái khẩn cấp về Ái Tử, nơi đặt Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh. Tôi liên lạc với Th/T Vũ Đình Khang (K19), Tiểu Đoàn Trưởng TĐ38 BĐQ, ráng chờ và thu xếp cho chúng tôi cùng tòng thiết theo đơn vị anh. Tiểu đoàn 30 vừa kịp tháp tòng với TĐ38 thì toàn bộ Liên Đoàn 5 và Lữ Đoàn 1 Ky Binh, của Đại tá Nguyễn Trọng Luật, bỏ Đông Hà rút nhanh về Ái Tử. VC pháo kích theo như rải cám. Trong khi đó, B52 cũng bắt đầu trút bom ngăn chặn bước tiến của VC. Dân chúng cũng gồng gánh bỏ chạy theo chúng tôi. VC dồn hết hỏa lực pháo kích theo. Đến Ái Tử chúng tôi vội vàng bỏ sung đạn dược và chỉnh đốn lại đơn vị. Tr/U Đoàn Văn Xường, Khoá 22, ĐĐT/ ĐĐ2, bị thương đã được tải thương trong những ngày trước đó và Tr.U Bé ĐĐT/ ĐĐ4 mất tích. TĐ30 được tổ chức lại thành hai liên đội. Trong trường hợp xấu nhất Th/T Thúy và tôi mỗi người sẽ chỉ huy một liên đội. Đ/U Sum đến siết chặt tay chúng tôi từ già. Anh được lệnh về Huế để tái tổ chức đơn vị vì chỉ còn có một chi đội. Mọi người chia tay vội vàng và chúc nhau may mắn. Chúng tôi được lệnh tiếp tục lui binh về phối trí ở bờ Bắc sông Thạch Hãn. Thật quái đản chúng tôi không hiểu nổi Quân Đoàn 1 đánh giặc theo kiểu gì đây???

Sáng hôm sau, chúng tôi mới biết được Tư Lệnh Sư Đoàn 3 cũng là Tư Lệnh Mặt Trận Quảng Trị đã quyết định bỏ Quảng Trị và ra lệnh cho các đơn vị tụt rút về Mỹ Chánh. Cầu Thạch Hãn cũng đã bị VC pháo sập. Cũng may mùa nầy mực nước xuống rất thấp. Chúng tôi cho một binh sĩ lội thử sang sông, chỗ sâu nhất cũng chỉ tới ngang ngực. Cả tiểu đoàn lần lượt vượt sông Thạch Hãn. Toàn bộ LD5 tiếp tục rút về La Vang.

Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 3 và Tiểu khu Quảng Trị, cùng dân chúng đã lọt vào ổ phục kích. Việt Cộng tập trung mọi hỏa lực, điên cuồng tàn sát không nương tay. Trên đoạn đường dài 3 cây số đầy xác người và xe cộ. Thật là một thảm cảnh rừng rợn, đáng nguyền rủa! Liên Đoàn 5 rút về tới La Vang, gặp hai Liên Đoàn BĐQ 1 và 4, Thiết đoàn 18. Các đơn vị thuộc Sư Đoàn 3 và Tiểu Khu Quảng Trị còn bị kẹt lại chưa qua được tuyến phục kích địch. Thiết Đoàn 18 đề nghị Liên Đoàn 5 từng thiết chung. Cùng lúc đó, Chỉ Huy Trưởng Biệt Động Quân Quân Đoàn 1 ra thăm Liên Đoàn 1 bị kẹt tại đây. Ông có thuyết phục Trung Tá Hồng tấn công vào ổ phục kích của VC nhằm cầm chân địch cho 2 Liên Đoàn 1 và 4 rút theo hướng Đông Quốc Lộ cho đỡ bị tổn thất. Ông cho rằng Liên Đoàn 5 còn đủ mạnh để nhận lãnh trọng trách nầy.

Tr/T Hồng mở cuộc họp khẩn cấp để vạch ra kế hoạch. Chúng tôi đều nêu lên cùng một ý kiến là đồng ý 3 liên đoàn bảo bọc nhau để vượt qua ổ phục kích VC, cùng nhau đánh cầm chân ở rìa phía Đông, và rút theo thế chân vạc.

Đánh vào tuyến phục kích của địch nằm chờ sẵn tại đây, trong tình thế không có tiếp tế và yểm trợ thật là phiêu lưu và vô cùng nguy hiểm. Và lại đây là vùng trách nhiệm của LD1. Dù sao, LD1 cũng có nhiều ưu thế hơn. Nhưng vì danh dự và màu cờ sắc áo binh chủng, Liên Đoàn 5 đã chấp nhận hy sinh và thiệt hại để nhận lãnh trách nhiệm đầy cam go và nguy hiểm nầy. Nhờ đó các đơn vị bạn có thể qua khỏi đại lộ kinh hoàng với tổn thất nhẹ nhất.

Tr/T Hồng quyết định thi hành kế hoạch A, đánh vào tuyến phục kích VC với hai TĐ33 và TĐ 30. Đại Đội Trinh Sát bảo vệ BCH/ LĐ đi giữa và TĐ 38 giữ mặt hậu. Không xong thì theo kế hoạch B, rút ngược trở lại, rồi theo thể chân vạc đánh cặp rìa phía Đông Quốc lộ 1 và rút theo hai liên đoàn bạn. Ban ngày chúng tôi còn được sự yểm trợ về Không Quân của Đệ Thất Hạm Đội từ ngoài khơi, nhưng vào ban đêm hoàn toàn tự lực cánh sinh. Chúng tôi ngầm thỏa thuận với nhau trước, sẽ đánh xuyên luôn qua tuyến phục kích để về Mỹ Chánh. TĐ 33 giao cho TĐ30 hướng dẫn oanh kích. Chúng tôi tập trung oanh kích chọc thủng một lối để làm đầu cầu và mở đường vượt qua tuyến phục kích này.

Đánh được vài phi tuần, thành linh chiếc OV10 hướng dẫn oanh kích bị phòng không bắn trúng. Lửa bốc cháy, khói mù nhưng viên phi công Mỹ vẫn bình tĩnh cố gắng bay theo hướng dẫn của chúng tôi để tìm đến vị trí quân bạn. Anh bám dù nhảy ra khỏi phi cơ và đáp ngay vào BCH của TĐ30. Tóc và chân mày của anh bị cháy xén nhiều nơi. Chúng tôi bắt tay chúc mừng anh. Chiếc OV10 rớt nổ tung cách chúng tôi gần 300 mét. Anh cố gắng gọi và hướng dẫn phi đoàn tiếp cứu, nhưng hỏa lực phòng không của địch dày đặc, quá mạnh nên không thể nào thực hiện được. Sau nhiều lần cố gắng, toán cấp cứu đành phải rời vùng và buộc lòng anh phi công phải ở lại để cùng rút theo đường bộ cùng toán cố vấn của LĐ5/BĐQ. (Vào lúc này chúng tôi chỉ còn lại toán cố vấn duy nhất ở cấp liên đoàn.)

Chúng tôi nghiên cứu bản đồ, chọn lộ trình và địa điểm tập trung quân, ban lệnh kỹ cho hai liên đội trưởng và xuống đến các cấp trung đội, tiểu đội trưởng; điều chỉnh địa bàn để đi đêm, tránh giao tranh, và chỉ sử dụng lựu đạn. Chúng tôi bắt đầu xuất phát khi trời vừa tối, TĐ33 đi trước và TĐ30 bám sát theo sau. Trời bắt đầu tối hẳn, chỉ còn nhìn thấy lờ mờ nhờ vào ánh sao. Th/T Danh, K18 dẫn đầu với hai đại đội. Khi vượt được qua sông Trường Phước thì VC đã phát giác. Chúng từ

các vị trí phục kích tác xạ xối xả vào chúng tôi. Nhờ vào vị trí khá thuận lợi, chúng tôi ẩn núp vào các luống khoai lang của dân chúng, theo dõi và cố nhận định tình hình. VC bố trí trong các lùm tre dọc theo bờ ruộng, bờ sông Trường Phước bắn thẳng vào các đơn vị. Nương theo các luống khoai lang, anh em binh sĩ tiến gần vị trí địch, ném lựu đạn tiêu diệt từng vị trí VC và tiến lên bên phải TĐ33. Hai đại đội còn lại của TĐ33 liên lạc máy, báo lại tình hình và gọi chúng tôi tiếp cứu. Tôi ra lệnh:

- Anh em bình tĩnh bố trí tại chỗ, xử dụng lựu đạn thanh toán các vị trí VC ở gần, và yểm trợ nhau tiếp tục vượt sông theo kế hoạch dự trù. Chúng tôi sẽ lên ngang bên phải các anh.

Khi đến được bờ sông, tôi bố trí lại và kiểm soát đơn vị. Giờ đây, tôi mới biết trong lúc giao tranh Th/T Thúy -TĐT, và Tr/U Xuân (K22) -Ban 3 bị thất lạc. Chúng tôi tìm mãi cũng không được vì khoảng cách nhìn thấy được không quá 2 mét. VC biết được chúng tôi vượt sông nên báo động và bắt đầu điều động thiết giáp khóa phía sau. Tr/T Hồng quyết định thi hành kế hoạch B nhưng tình thế này không thể nào thực hiện nổi. Vì thế, tôi tiếp tục cho đơn vị vượt sông và di chuyển về Mỹ Chánh.

Trời về khuya trăng lưỡi liềm đã lên, khoảng cách quan sát được thêm được vài mét. Tôi cho anh em di chuyển theo lưng chừng triền núi, trong khi đó thiết giáp VC đang di chuyển bên trên để chặn đường chúng tôi. Đến khoảng 3 giờ sáng, tình hình có vẻ yên lặng đôi chút nên tôi cho anh em dừng quân nghỉ ngơi, chờ trời sáng. Từ khá xa, tôi đã thấy TQLC đang bắn từng quả pháo binh soi sáng về hướng chúng tôi. Khi trời vừa hừng sáng, chúng tôi tiếp tục tiến về Mỹ Chánh. Tay bắt mặt mừng, Lê Quang Liễn, bạn cùng khóa 20 của tôi cho đệ tử mang đến cho tôi một tô mì gói và cho biết Liên Đoàn 1 và 4 Biệt Động Quân đã rút được về đây từ sáng sớm. Anh hỏi thúc tôi ăn lẹ lên rồi tiếp tục di chuyển. Anh cũng đã nhận được lệnh rút về lập phòng tuyến mới ở phía Nam bờ sông Mỹ

Chánh.

Qua được bờ Nam Mỹ Chánh, tôi liên lạc về tiền trạm ở căn cứ Hòa Mỹ, cho lệnh anh em thu dọn về Huế, tập trung phương tiện ra Mỹ Chánh và đưa hết anh em về hậu trạm Mang Cá, Huế. Tôi vào căn cứ Hòa Mỹ và liên lạc với bộ phận tiếp vận Quân Đoàn 1 để xin phương tiện chuyển số anh em bị thương và vài thi hài mà nơi đây chưa di chuyển được. Xong xuôi, tôi trở ra Mỹ Chánh để kiểm soát lại việc di chuyển anh



Liên Đoàn 5 BĐQ tại Quảng Trị.

em về Huế. Thành phố Huế vắng tanh như một thành phố chết, không còn một người dân nào vì họ đã di tản hết về Đà Nẵng từ hôm qua.

Tôi gặp Th/T Danh. Hai anh em bàn tính với nhau, sáng sớm ngày mai chúng tôi sẽ đưa toàn bộ LĐ5 BĐQ về Phú Bài. Đến giờ phút này, LĐ chỉ còn Th/T Danh và tôi. Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân ở Saigon nhận được tin tức từ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1, BCH/ Liên Đoàn 5 BĐQ được ghi nhận mất liên lạc từ ngày hôm qua. Gia đình chúng tôi đứng ngồi không yên.

Sáng hôm sau, chúng tôi đưa toàn bộ LĐ5 về Phú Bài, liên lạc với đơn vị Mỹ đóng tại đây, điều đình với đơn vị đồng

minh dành cho chúng tôi một vị trí để cùng nhau phòng thủ. Th/T Danh phụ trách liên đoàn, đóng bên trong với BCH/LĐ cùng với TĐ33 BĐQ và ĐĐ/TS. Tôi phụ trách vòng ngoài với hai tiểu đoàn 30 và 38 BĐQ. Chúng tôi cắt cử một toán nhỏ đưa đoàn xe GMC cơ hữu ra Mỹ Chánh để tiếp tục đón các quân nhân còn thất lạc. Qua ngày hôm sau, Th/T Thúy và Tr/U Xuân về được Mỹ Chánh. Th/T Thúy chỉ huy vòng ngoài và tôi phụ trách TĐ38. Ba ngày sau nữa, Tr/T Hồng, LĐT, và Tr/T Hòa, LDP, cũng được trực thăng QĐ1 bốc về Huế. Th/T Vũ Đình Khang (K19), TĐT38, được ghi nhận mất tích nên Tr/T Hồng chỉ định tôi thay Th/T Khang. Sau khi Tr/Tg Ngô Quang Trưởng ra nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn I thay thế Tr/Tg Hoàng Xuân Lãm, ông đã xin BTTM cho Sư Đoàn Dù thay thế hai Liên Đoàn 4 và 5 BĐQ về dưỡng quân và bổ xung quân số.

Chúng tôi rời Quân Đoàn 1 về hậu cứ Đồng Dù, Củ Chi mang theo một số chiến phẩm, chưa kịp giao nộp cho QĐ I, về nộp thẳng phòng 2 TTM. LĐ5 BĐQ được Bộ TTM tuyên dương công trạng trước Quân Đội, hiệu kỳ Liên Đoàn, trong khi các đơn vị trực thuộc, các đơn vị trưởng được ân thưởng... Anh Dũng Bội Tinh với nhánh Dương Liễu. Thành tích trước đó của LĐ5 BĐQ cũng bay theo “sương gió” khi vị Tư Lệnh QĐ1 cũ không còn và Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Bộ Binh bị mất chức! Tất cả đã trở thành huyền thoại!

Thương Tặng Anh - Nhưng Chàng Trai Võ Bị.

Thanh Xuân, K17/1

Các anh, những chàng trai Võ Bị
Xứng đáng danh con cháu Lạc Hồng
Góp máu xương bảo vệ non sông
Viết trang sử oai hùng dân Việt.

*Một lòng yêu quê hương nòi giống
Quyết đấu tranh diệt lũ tham tàn
Dù vào sanh ra tử nguy nan
Anh vẫn hiên ngang trong trời đất.*

Nước loạn chí trai anh bất khuất
Nợ tang bồng, đáp trả non sông
Dù máu đào tưới đẫm ruộng đồng
Anh quyết vững lòng vì dân tộc.

*Đau đớn thay vận nước xoay vần
Anh trở thành anh hùng lỡ vận
Trong lao tù anh đợi ngày phục hận
Gương người xưa, Câu Tiên diệt Phù Sai.*

Mười năm dài hận thù chất ngất
Anh mong ngày thoát khỏi xiềng gông
Cùng dân tộc dựng xây lại non sông
Diệt loài Cộng, quân hại dân bán nước.

*Rồi một ngày chúng thả anh về
Ngỡ ngàng trước cảnh đời thay đổi*



*Anh ngân nga, bao thực tế phủ phàng
Nước mắt, nhà tan, gia đình ly tán.*

Khí phách hiên ngang anh còn đó
Thôi đành phai nhạt với thời gian.
Nhưng thế hệ trẻ cần giúp đỡ
Tiếp sự nghiệp anh đang còn dở dang.

*Đến một ngày vận nước đổi thay
Toàn dân nức lòng cùng đứng dậy
Việt Nam hùng mạnh từ đây
Cờ vàng phấp phới tung bay ba miền.*

1/8/2017

